TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2021/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 13 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2019/TLST – DS ngày 10 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 39/3 ấp Axã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn D: Anh **Nguyễn Quyết Q**, sinh năm 1990 (Theo giấy ủy quyền ngày 22/4/2019)

Địa chỉ: Số 33/6, đường M, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: + Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1962

+ Bà **Nguyễn Kim Y**, sinh năm 1972

+ Anh **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1992

+ Chị **Nguyễn Thị Hồng Tr**, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Số 10A/5 ấp C, xã D, huyện Long Hồ, Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ **Bà Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số 97/6, đường N, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà **Đoàn Anh Đ**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 33/6, đường M, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Kim Y, anh Nguyễn Việt T, chị Nguyễn Thị Hồng Tr đồng ý trả lại cho nguyên đơn ông Lê Văn D các thửa đất có diện tích (theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 14/9/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ) như sau:

- Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 18, diện tích 1384,7m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy Chứng nhận QSD đất số CS 10545, ngày 12/10/2015 cho ông Lê Văn D

- Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 19, diện tích 3.610,5m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước do UBND huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận QSD đất số CH 07323, ngày 31/12/2014 cho ông Lê Văn D.

2.2. Di dời tài sản trên đất tranh chấp: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Kim Y, anh Nguyễn Việt T, chị Nguyễn Thị Hồng Tr tự nguyện di dời toàn bộ tài sản trên 02 thửa đất số 84, thửa 126 trả lại đất cho nguyên đơn ông Lê Văn D. Bị đơn không tranh chấp về tài sản trên đất với nguyên đơn.

2.3. Thời hạn di dời tài sản trên đất: Đến hết ngày 20/6/2021 bị đơn ông L, bà Y, anh T, chị Tr phải di dời toàn bộ tài sản trên 02 thửa đất số 84, thửa số 126 để trả lại đất cho nguyên đơn.

2.4. Chi phí hỗ trợ di dời tài sản trên đất: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định của Toà án nguyên đơn ông D sẽ hỗ trợ cho bị đơn ông L, bà Y, anh T, chị Tr số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để di dời tài sản cá nhân, trả lại đất cho ông D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.5. Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản: Nguyên đơn ông Lê Văn D đồng ý chịu toàn bộ chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng). Nguyên đơn ông Lê Văn D đã nộp đủ.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông D đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005403 ngày 10/12/2019, hoàn trả cho ông Lê Văn D số tiền còn lại 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn

đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 08;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Mai Ka